

THẺ TÍN DỤNG QUỐC TẾ WOORI BANK - DANH SÁCH MCC TỪNG LĨNH VỰC VÀ DANH SÁCH MCC LOẠI TRỪ

WOORI BANK VISA CREDIT CARD - DETAILED MCCS FOR EACH CATEGORY & MCC EXCLUSION LIST

I - Danh sách MCC được áp dụng tích điểm/ *Eligible MCC for each category*

1. Sân golf/Golf

Mã MCC/ <i>MCC codes</i>	Miêu tả/ <i>Description</i>	Loại thẻ áp dụng/ <i>Applicable card</i>
7992	Các đơn vị chấp nhận thanh toán được phân loại theo mã MCC hoạt động trong lĩnh vực sân golf. <i>Merchants classified with this MCC operate public golf courses.</i>	Thẻ tín dụng Woori VV Premium <i>Woori VV Premium Credit Card</i>
7997	Các câu lạc bộ yêu cầu đăng ký hội viên như thể dục thể thao, bowling, bắn súng, du thuyền, quần vợt,...) <i>Membership Clubs (Sports, Recreation, Athletic), Country Clubs, and Private Golf Courses</i>	

2. Dịch vụ làm đẹp/ Beauty & Spa

Mã MCC/ <i>MCC codes</i>	Miêu tả/ <i>Description</i>	Loại thẻ áp dụng/ <i>Applicable card</i>
7230	Các đơn vị cung cấp dịch vụ làm tóc (uốn, gội, nhuộm, cắt,..) và bán các sản phẩm chăm sóc tóc <i>Merchants classified with this MCC provide personal hair care services such as hair cutting, styling, and coloring, and may also perform manicures and pedicures and sell a limited selection of hair care products.</i>	Thẻ tín dụng Woori VV Premium <i>Woori VV Premium Credit Card</i>
7298	Các đơn vị cung cấp dịch vụ trị liệu như là mát xa, tắm bùn, tạo kiểu tóc, các khóa học liên quan,... <i>Merchants classified with this MCC provide a variety of personal or therapeutic services such as facials, massages, mud baths, herbal wraps, tanning, treatments, whirlpools, steam baths, and hair and makeup styling, and instructional classes</i>	

3. Y tế/ Hospitals

Danh mục/ <i>Category</i>	Mã MCC/ <i>MCC codes</i>	Miêu tả/ <i>Description</i>	Loại thẻ áp dụng/ <i>Applicable card</i>
Y tế/ Hospitals	8062	Các bệnh viện cung cấp dịch vụ chẩn đoán, điều trị y tế tổng quát, phẫu thuật, dịch vụ điều dưỡng liên tục, chăm sóc tâm thần cũng như các dịch vụ bệnh viện khác <i>Merchants classified with this MCC are hospitals</i>	Thẻ tín dụng Woori VV Lux Point <i>Woori VV Lux Point Credit Card</i>

		<i>that provide diagnostic services, extensive medical treatment, surgery, continuous nursing services, mental and psychiatric care, and other hospital services.</i>	
Y tế/ Hospitals	8099	Các đơn vị y tế không được phân loại MCC cụ thể. <i>Merchants classified with this MCC are medical professionals that are not classified with a more specific MCC.</i>	

4. Giáo dục/ Education

Danh mục/ Category	Mã MCC/ MCC codes	Miêu tả/ Description	Loại thẻ áp dụng/ Applicable card
Giáo dục/ Education	8211	Trường tiểu học và trường THCS <i>Elementary and Secondary Schools</i>	Thẻ tín dụng Woori VV Lux Point Woori VV Lux Point Credit Card
Giáo dục/ Education	8220	Trường Cao Đẳng, Đại học và các trường chuyên khác <i>Colleges, Universities, Professional Schools, and Junior Colleges</i>	
Giáo dục/ Education	8241	Các đơn vị dạy học trực tuyến <i>Correspondence schools that offer educational and instruction through the mail/internet by sending lessons and examinations to the student.</i>	
Giáo dục/ Education	8244	Các đơn vị chuyên giảng dạy về kinh doanh và các công việc liên quan đến hoạt động kinh doanh <i>Business and Secretarial Schools</i>	
Giáo dục/ Education	8249	Các đơn vị cung cấp đào tạo và hướng dẫn về các ngành nghề chuyên môn như hàn, cơ khí, bất động sản và lái xe tải <i>Merchants classified with this MCC offer training and instruction in specialized professions such as welding, mechanics, carpentry, real estate, and truck driving.</i>	
Giáo dục/ Education	8299	Các đơn vị giáo dục không có mã MCC cụ thể <i>Merchants classified with this MCC offer educational courses and services that are not classified with a more specific MCC.</i>	
Giáo dục/ Education	8351	Các đơn vị cung cấp dịch vụ chăm sóc trẻ sơ sinh hoặc trẻ em <i>Merchants classified with this MCC provide care for infants or children.</i>	

5. Bảo hiểm/ Insurance

Danh mục/ Category	Mã MCC/ MCC codes	Miêu tả/ Description	Loại thẻ áp dụng/ Applicable card
Bảo hiểm/ Insurance	6300	Các đơn vị bán các hợp đồng bảo hiểm cá nhân hoặc doanh nghiệp như bảo hiểm ô tô, nhân thọ, sức khỏe, bệnh viện, y tế và nha khoa, bảo hiểm	Thẻ tín dụng Woori VV Lux Point Woori VV Lux

		của chủ nhà và người thuê nhà, bảo hiểm quyền sở hữu bất động sản, bảo hiểm sức khỏe vật nuôi và bảo hiểm lũ lụt, hỏa hoạn hoặc động đất <i>Merchants classified with this MCC sell personal or business insurance policies such as automobile, life, health, hospital, medical, and dental insurance, homeowners' and renters' insurance, real estate title insurance, pet health insurance and flood, fire, or earthquake insurance</i>	Point Credit Card
Bảo hiểm/ Insurance	5960	Các đơn vị bán bảo hiểm qua thư trực tiếp, công cụ ghi thông tin thanh toán và quảng cáo trên tạp chí hoặc truyền hình, tất cả đều bao gồm số điện thoại miễn phí hoặc địa chỉ mà khách hàng tiềm năng có thể phản hồi <i>Merchants classified with this MCC sell insurance via direct mail, billing statement stuffers, and magazine or television ads, all of which include either a toll-free telephone number or an address to which prospective customers may respond.</i>	

6. Mua sắm/ Shopping

Danh mục/ Category	Mã MCC/ MCC codes	Miêu tả/ Description	Loại thẻ áp dụng/ Applicable card
Mua sắm/ Shopping	5411	Cửa hàng tạp hóa và siêu thị <i>Food Stores – Grocery Stores, Supermarkets Supermarkets</i>	- Thẻ tín dụng Woori VV Hype Point Woori VV Hype Point Credit Card
Mua sắm/ Shopping	5462	Cửa hàng bán bánh <i>Bagel Shops Cake Shops Cookie Stores Doughnut Shops Pastry Shops Pie Shops Wedding Cakes</i>	
Mua sắm/ Shopping	5499	Cửa hàng tiện lợi và cửa hàng đặc biệt <i>Miscellaneous Food Stores – Convenience Stores and Specialty Markets</i>	- Thẻ tín dụng Woori VV Lux Point Woori VV Lux Point Credit Card

7. Dịch vụ ăn uống/ F&B

Danh mục/ Category	Mã MCC/ MCC codes	Miêu tả/ Description	Loại thẻ áp dụng/ Applicable card
Dịch vụ ăn uống/ F&B	5811	Đơn vị cung cấp thực phẩm, đồ trang trí, dịch vụ dọn dẹp, trang thiết bị phục vụ,.. <i>Merchants classified with this MCC contract with consumers to prepare and deliver (typically to a specified location) food and drinks for immediate consumption and may also provide clean-up services, tables, serving equipment, decorations, and personnel for on-site serving and cleanup.</i>	- Thẻ tín dụng Woori VV Premium Woori VV Premium Credit Card - Thẻ tín dụng Woori VV Hype Point
Dịch vụ ăn uống/ F&B	5812	Nhà hàng, quán cà phê,... <i>Cafes, Restaurants Cafeterias, Diners – Eating Establishments, Restaurants Soda Fountains</i>	

Dịch vụ ăn uống/ F&B	5814	Cửa hàng thức ăn nhanh Fast Food Restaurants	Woori VV Hype Point Credit Card - Thẻ tín dụng Woori VV Lux Point Woori VV Lux Point Credit Card
-------------------------	------	---	---

8. Hàng không/ Airlines

Danh mục/ Category	Mã MCC/ MCC codes	Miêu tả/ Description	Loại thẻ áp dụng/ Applicable card
Hàng không/ Airlines	3000	UNITED AIRLINES	- Thẻ tín dụng Woori VV Plus Point Woori VV Plus Point Credit Card - Thẻ tín dụng Woori VV Hype Point Woori VV Hype Point Credit Card - Thẻ tín dụng Woori VV Lux Point Woori VV Lux Point Credit Card
Hàng không/ Airlines	3001	AMERICAN AIRLINES	
Hàng không/ Airlines	3002	PAN AMERICAN	
Hàng không/ Airlines	3003	EUROFLY AIRLINES	
Hàng không/ Airlines	3004	DRAGON AIRLINES	
Hàng không/ Airlines	3005	BRITISH AIRWAYS	
Hàng không/ Airlines	3006	JAPAN AIRLINES	
Hàng không/ Airlines	3007	AIR FRANCE	
Hàng không/ Airlines	3008	LUFTHANSA	
Hàng không/ Airlines	3009	AIR CANADA	
Hàng không/ Airlines	3010	KLM (ROYAL DUTCH AIRLINES)	
Hàng không/ Airlines	3011	AEROFLOT	
Hàng không/ Airlines	3012	QANTAS	
Hàng không/ Airlines	3013	ITA AIRWAYS (FORMERLY ALITALIA)	
Hàng không/ Airlines	3014	SAUDI ARABIAN AIRLINES	
Hàng không/ Airlines	3015	SWISS INTERNATIONAL AIRLINES	
Hàng không/ Airlines	3016	SAS	
Hàng không/ Airlines	3017	SOUTH AFRICAN AIRWAYS	
Hàng không/ Airlines	3018	VARIG (BRAZIL)	
Hàng không/ Airlines	3019	EASTERN AIRLINES	
Hàng không/ Airlines	3020	AIR-INDIA	
Hàng không/ Airlines	3021	AIR ALGERIE	
Hàng không/ Airlines	3022	PHILIPPINE AIRLINES	
Hàng không/ Airlines	3023	MEXICANA	
Hàng không/ Airlines	3024	PAKISTAN INTERNATIONAL	
Hàng không/ Airlines	3025	AIR NEW ZEALAND	
Hàng không/ Airlines	3026	EMIRATES AIRLINES	
Hàng không/ Airlines	3027	UTA/INTERAIR	
Hàng không/ Airlines	3028	AIR MALTA	
Hàng không/ Airlines	3029	SN BRUSSELS AIRLINES	
Hàng không/ Airlines	3030	AEROLINEAS ARGENTINAS	
Hàng không/ Airlines	3031	OLYMPIC AIRWAYS	

Hàng không/ <i>Airlines</i>	3032	EL AL
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3033	ANSETT AIRLINES
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3034	ETIHAD AIRWAYS
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3035	TAP (PORTUGAL)
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3036	VASP (BRAZIL)
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3037	EGYPTAIR
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3038	KUWAIT AIRWAYS
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3039	AVIANCA
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3040	GULF AIR (BAHRAIN)
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3041	BALKAN-BULGARIAN AIRLINES
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3042	FINNAIR
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3043	AER LINGUS
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3044	AIR LANKA
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3045	NIGERIA AIRWAYS
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3046	CRUZEIRO DO SUL (BRAZIL)
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3047	TURKISH AIRLINES
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3048	ROYAL AIR MAROC
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3049	TUNIS AIR
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3050	ICELANDAIR
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3051	AUSTRIAN AIRLINES
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3052	LAN AIRLINES
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3053	AVIACO (SPAIN)
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3054	LADECO (CHILE)
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3055	LAB (BOLIVIA)
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3056	JET AIRWAYS
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3057	VIRGIN AMERICA
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3058	DELTA
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3059	DBA AIRLINES
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3060	NORTHWEST
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3061	CONTINENTAL
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3062	HAPAG-LLOYD EXPRESS AIRLINES
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3063	US AIRWAYS
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3064	ADRIA AIRWAYS
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3065	AIRINTER
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3066	SOUTHWEST
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3067	VANGUARD AIRLINES
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3068	AIR ASTANA
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3069	SUN COUNTRY AIRLINES
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3070	FLYDUBAI
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3071	AIR BRITISH COLUMBIA
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3072	CEBU PACIFIC AIRLINES
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3075	SINGAPORE AIRLINES
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3076	AEROMEXICO
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3077	THAI AIRWAYS

Hàng không/ Airlines	3078	CHINA AIRLINES
Hàng không/ Airlines	3079	JETSTAR AIRWAYS
Hàng không/ Airlines	3080	SWOOP INC
Hàng không/ Airlines	3081	XIAMEN AIRLINES
Hàng không/ Airlines	3082	KOREAN AIRLINES
Hàng không/ Airlines	3083	AIR AFRIQUE
Hàng không/ Airlines	3084	EVA AIRWAYS
Hàng không/ Airlines	3085	MIDWEST EXPRESS AIRLINES
Hàng không/ Airlines	3086	CARNIVAL AIRLINES
Hàng không/ Airlines	3087	METRO AIRLINES
Hàng không/ Airlines	3088	CROATIA AIRLINES
Hàng không/ Airlines	3089	TRANSAERO
Hàng không/ Airlines	3090	UNI AIRWAYS CORPORATION
Hàng không/ Airlines	3094	ZAMBIA AIRWAYS
Hàng không/ Airlines	3096	AIR ZIMBABWE
Hàng không/ Airlines	3097	SPANAIR
Hàng không/ Airlines	3098	ASIANA AIRLINES
Hàng không/ Airlines	3099	CATHAY PACIFIC
Hàng không/ Airlines	3100	MALAYSIAN AIRLINE SYSTEM
Hàng không/ Airlines	3102	IBERIA
Hàng không/ Airlines	3103	GARUDA (INDONESIA)
Hàng không/ Airlines	3106	BRAATHENS S.A.F.E. (NORWAY)
Hàng không/ Airlines	3110	WINGS AIRWAYS
Hàng không/ Airlines	3111	BRITISH MIDLAND
Hàng không/ Airlines	3112	WINDWARD ISLAND
Hàng không/ Airlines	3115	TOWER AIR
Hàng không/ Airlines	3117	VIASA
Hàng không/ Airlines	3118	VALLEY AIRLINES
Hàng không/ Airlines	3125	TAN
Hàng không/ Airlines	3126	TALAIR
Hàng không/ Airlines	3127	TACA INTERNATIONAL
Hàng không/ Airlines	3129	SURINAM AIRWAYS
Hàng không/ Airlines	3130	SUNWORLD INTERNATIONAL
Hàng không/ Airlines	3131	VLM AIRLINES
Hàng không/ Airlines	3132	FRONTIER AIRLINES
Hàng không/ Airlines	3133	SUNBELT AIRLINES
Hàng không/ Airlines	3135	SUDAN AIRWAYS
Hàng không/ Airlines	3136	QATAR AIRWAYS
Hàng không/ Airlines	3137	SINGLETON
Hàng không/ Airlines	3138	SIMMONS AIRLINES
Hàng không/ Airlines	3143	SCENIC AIRLINES
Hàng không/ Airlines	3144	VIRGIN ATLANTIC
Hàng không/ Airlines	3145	SAN JUAN AIRLINES
Hàng không/ Airlines	3146	LUXAIR

Hàng không/ <i>Airlines</i>	3148	AIR LITTORAL SA
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3151	AIR ZAIRE
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3154	PRINCEVILLE
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3156	GO FLY LTD
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3159	PBA
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3161	ALL NIPPON AIRWAYS
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3164	NORONTAIR
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3165	NEW YORK HELICOPTER
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3167	AEROCONTINENTE
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3170	MOUNT COOK
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3171	CANADIAN AIRLINES INTERNATIONAL
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3172	NATIONAIR
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3174	JETBLUE AIRWAYS
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3175	MIDDLE EAST AIR
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3176	METROFLIGHT AIRLINES
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3177	AIRTRAN AIRWAYS
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3178	MESA AIR
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3180	WESTJET AIRLINES
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3181	MALEV
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3182	LOT (POLAND)
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3183	OMAN AVIATION SERVICES
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3184	LIAT
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3185	LAV (VENEZUELA)
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3186	LAP (PARAGUAY)
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3187	LACSA (COSTA RICA)
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3188	VIRGIN EXPRESS
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3190	JUGOSLAV AIR
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3191	ISLAND AIRLINES
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3193	INDIAN AIRLINES
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3196	HAWAIIAN AIR
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3197	HAVASU AIRLINES
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3200	GUYANA AIRWAYS
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3203	GOLDEN PACIFIC AIR
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3204	FREEDOM AIR
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3206	CHINA EASTERN AIRLINES
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3211	NORWEGIAN AIR SHUTTLE
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3212	DOMINICANA
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3213	BRAATHENS REGIONAL AIRLINES
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3215	DAN AIR SERVICES
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3216	CUMBERLAND AIRLINES
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3217	CSA
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3218	CROWN AIR
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3219	COPA
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3220	COMPANIA FAUCETT

Hàng không/ <i>Airlines</i>	3221	TRANSPORTES AEROS MILITARES ECUATORIANOS
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3222	COMMAND AIRWAYS
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3223	COMAIR
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3226	SKYWAYS AIR
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3228	CAYMAN AIRWAYS
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3229	SAETA – SOCIAEDAD ECUATORIANOS DE TRANSPORTES AEREOS
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3231	SAHSA – SERVICIO AEREO DE HONDURAS
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3233	CAPITOL AIR
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3234	CARIBBEAN AIRLINES
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3235	BROCKWAY AIR
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3236	AIR ARABIA AIRLINE
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3238	BEMIDJI AIRLINES
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3239	BAR HARBOR AIRLINES
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3240	BAHAMASAIR
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3241	AVIATECA (GUATEMALA)
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3242	AVENSA
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3243	AUSTRIAN AIR SERVICE
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3245	EASYJET AIRLINES
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3246	RYANAIR
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3247	GOL AIRLINES
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3248	TAM AIRLINES
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3251	ALOHA AIRLINES
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3252	ALM
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3254	US AIR SHUTTLE
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3256	ALASKA AIRLINES
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3259	AMERICAN TRANS AIR
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3260	SPIRIT AIRLINES
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3261	AIR CHINA
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3262	RENO AIR, INC.
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3263	AERO SERVICIO CARABOBO
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3266	AIR SEYCHELLES
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3267	AIR PANAMA
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3280	AIR JAMAICA
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3282	AIR DJIBOUTI
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3284	AERO VIRGIN ISLANDS
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3285	AEROPERU
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3286	AEROLINEAS NICARAGUENSIS
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3287	AERO COACH AVIATION
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3292	CYPRUS AIRWAYS
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3293	ECUATORIANA
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3294	ETHIOPIAN AIRLINES
Hàng không/ <i>Airlines</i>	3295	KENYA AIRWAYS

Hàng không/ Airlines	3296	AIR BERLIN	
Hàng không/ Airlines	3297	TAROM ROMANIAN AIR TRANSPORT	
Hàng không/ Airlines	3298	AIR MAURITIUS	
Hàng không/ Airlines	3299	WIDEROE'S FLYVESELSKAP	
Hàng không/ Airlines	3300	AZUL AIR	
Hàng không/ Airlines	3301	WIZZ AIR	
Hàng không/ Airlines	3302	FLYBE LTD	
Hàng không/ Airlines	3303	TIGERAIR	
Hàng không/ Airlines	3308	CHINA SOUTHERN AIRLINES	

9. Khách sạn và khu nghỉ dưỡng/ Hotels & Resorts

Danh mục/ Category	Mã MCC/ MCC codes	Miêu tả/ Description	Loại thẻ áp dụng/ Applicable card
Du lịch/ Travel	3501	HOLIDAY INNS	- Thẻ tín dụng Woori VV Premium Woori VV Premium Credit Card - Thẻ tín dụng Woori VV Plus Point Woori VV Plus Point Credit Card - Thẻ tín dụng Woori VV Hype Point Woori VV Hype Point Credit Card - Thẻ tín dụng Woori VV Lux Point Woori VV Lux Point Credit Card
Du lịch/ Travel	3502	BEST WESTERN HOTELS	
Du lịch/ Travel	3503	SHERATON	
Du lịch/ Travel	3504	HILTON HOTELS	
Du lịch/ Travel	3505	FORTE HOTELS	
Du lịch/ Travel	3506	GOLDEN TULIP HOTELS	
Du lịch/ Travel	3507	FRIENDSHIP INNS	
Du lịch/ Travel	3508	QUALITY INNS	
Du lịch/ Travel	3509	MARRIOTT	
Du lịch/ Travel	3510	DAYS INNS	
Du lịch/ Travel	3511	ARABELLA HOTELS	
Du lịch/ Travel	3512	INTER-CONTINENTAL HOTELS	
Du lịch/ Travel	3513	WESTIN	
Du lịch/ Travel	3514	AMERISUITES	
Du lịch/ Travel	3515	RODEWAY INNS	
Du lịch/ Travel	3516	LA QUINTA INN AND SUITES	
Du lịch/ Travel	3517	AMERICANA HOTELS	
Du lịch/ Travel	3518	SOL HOTELS	
Du lịch/ Travel	3519	PULLMAN INTERNATIONAL HOTELS	
Du lịch/ Travel	3520	MERIDIEN HOTELS	
Du lịch/ Travel	3521	ROYAL LAHAINA RESORTS	
Du lịch/ Travel	3522	TOKYO HOTEL	
Du lịch/ Travel	3523	PENINSULA HOTEL	
Du lịch/ Travel	3524	WELCOMGROUP HOTELS	
Du lịch/ Travel	3525	DUNFEY HOTELS	
Du lịch/ Travel	3526	PRINCE HOTELS	
Du lịch/ Travel	3527	DOWNTOWNER-PASSPORT HOTEL	
Du lịch/ Travel	3528	RED LION INNS	
Du lịch/ Travel	3529	CP HOTELS	
Du lịch/ Travel	3530	RENAISSANCE HOTELS	

Du lịch/ Travel	3531	KAUAI COCONUT BEACH RESORT
Du lịch/ Travel	3532	ROYAL KONA RESORT
Du lịch/ Travel	3533	HOTEL IBIS
Du lịch/ Travel	3534	SOUTHERN PACIFIC HOTELS
Du lịch/ Travel	3535	HILTON INTERNATIONALS
Du lịch/ Travel	3536	AMFAC HOTELS
Du lịch/ Travel	3537	ANA HOTEL
Du lịch/ Travel	3538	CONCORDE HOTELS
Du lịch/ Travel	3539	SUMMERFIELD SUITES HOTELS
Du lịch/ Travel	3540	IBEROTEL HOTELS
Du lịch/ Travel	3541	HOTEL OKURA
Du lịch/ Travel	3542	ROYAL HOTELS
Du lịch/ Travel	3543	FOUR SEASONS HOTELS
Du lịch/ Travel	3544	CIGA HOTELS
Du lịch/ Travel	3545	SHANGRI-LA INTERNATIONAL
Du lịch/ Travel	3546	HOTEL SIERRA
Du lịch/ Travel	3548	HOTELES MELIA
Du lịch/ Travel	3549	AUBERGE DES GOUVERNEURS
Du lịch/ Travel	3550	REGAL 8 INNS
Du lịch/ Travel	3551	MIRAGE HOTEL AND CASINO
Du lịch/ Travel	3552	COAST HOTELS
Du lịch/ Travel	3553	PARK INNS INTERNATIONAL
Du lịch/ Travel	3554	PINEHURST RESORT
Du lịch/ Travel	3555	TREASURE ISLAND HOTEL AND CASINO
Du lịch/ Travel	3556	BARTON CREEK RESORT
Du lịch/ Travel	3557	MANHATTAN EAST SUITE HOTELS
Du lịch/ Travel	3558	JOLLY HOTELS
Du lịch/ Travel	3559	CANDLEWOOD SUITES
Du lịch/ Travel	3560	ALADDIN RESORT AND CASINO
Du lịch/ Travel	3561	GOLDEN NUGGET
Du lịch/ Travel	3562	COMFORT INNS
Du lịch/ Travel	3563	JOURNEY'S END MOTELS
Du lịch/ Travel	3564	SAM'S TOWN HOTEL AND CASINO
Du lịch/ Travel	3565	RELAX INNS
Du lịch/ Travel	3566	GARDEN PLACE HOTEL
Du lịch/ Travel	3567	SOHO GRAND HOTEL
Du lịch/ Travel	3568	LADBROKE HOTELS
Du lịch/ Travel	3569	TRIBECA GRAND HOTEL
Du lịch/ Travel	3570	FORUM HOTELS
Du lịch/ Travel	3571	GRAND WAILEA RESORT
Du lịch/ Travel	3572	MIYAKO HOTELS
Du lịch/ Travel	3573	SANDMAN HOTELS
Du lịch/ Travel	3574	VENTURE INNS
Du lịch/ Travel	3575	VAGABOND HOTELS

Du lịch/ Travel	3576	LA QUINTA RESORT
Du lịch/ Travel	3577	MANDARIN ORIENTAL HOTEL
Du lịch/ Travel	3578	FRANKENMUTH BAVARIAN
Du lịch/ Travel	3579	HOTEL MERCURE
Du lịch/ Travel	3580	HOTEL DEL CORONADO
Du lịch/ Travel	3581	DELTA HOTEL
Du lịch/ Travel	3582	CALIFORNIA HOTEL AND CASINO
Du lịch/ Travel	3583	RADISSON BLU
Du lịch/ Travel	3584	PRINCESS HOTELS INTERNATIONAL
Du lịch/ Travel	3585	HUNGAR HOTELS
Du lịch/ Travel	3586	SOKOS HOTELS
Du lịch/ Travel	3587	DORAL HOTELS
Du lịch/ Travel	3588	HELMSLEY HOTELS
Du lịch/ Travel	3589	DORAL GOLF RESORT
Du lịch/ Travel	3590	FAIRMONT HOTELS
Du lịch/ Travel	3591	SONESTA HOTELS
Du lịch/ Travel	3592	OMNI HOTELS
Du lịch/ Travel	3593	CUNARD HOTELS
Du lịch/ Travel	3594	ARIZONA BILTMORE
Du lịch/ Travel	3595	HOSPITALITY INNS
Du lịch/ Travel	3596	WYNN LAS VEGAS
Du lịch/ Travel	3597	RIVERSIDE RESORT HOTEL AND CASINO
Du lịch/ Travel	3598	REGENT INTERNATIONAL HOTELS
Du lịch/ Travel	3599	PANNONIA HOTELS
Du lịch/ Travel	3600	SADDLEBROOK RESORT TAMPA
Du lịch/ Travel	3601	TRADEWINDS RESORTS
Du lịch/ Travel	3602	HUDSON HOTEL
Du lịch/ Travel	3603	NOAH'S HOTELS
Du lịch/ Travel	3604	HILTON GARDEN INN
Du lịch/ Travel	3607	FONTAINEBLEAU RESORTS
Du lịch/ Travel	3608	GAYLORD OPRYLAND
Du lịch/ Travel	3609	GAYLORD PALMS
Du lịch/ Travel	3612	MOEVENPICK HOTELS
Du lịch/ Travel	3613	MICROTEL INNS & SUITES
Du lịch/ Travel	3614	AMERICINN
Du lịch/ Travel	3615	TRAVELODGE
Du lịch/ Travel	3617	AMERICA'S BEST VALUE INN
Du lịch/ Travel	3618	GREAT WOLF
Du lịch/ Travel	3619	ALOFT
Du lịch/ Travel	3620	BINION'S HORSESHOE CLUB
Du lịch/ Travel	3621	EXTENDED STAY
Du lịch/ Travel	3622	MERLIN HOTELS
Du lịch/ Travel	3623	DORINT HOTELS
Du lịch/ Travel	3624	LADY LUCK HOTEL AND CASINO

Du lịch/ Travel	3625	HOTEL UNIVERSALE
Du lịch/ Travel	3626	STUDIO PLUS
Du lịch/ Travel	3627	EXTENDED STAY AMERICA
Du lịch/ Travel	3628	EXCALIBUR HOTEL AND CASINO
Du lịch/ Travel	3629	DAN HOTELS
Du lịch/ Travel	3630	TOKYU HOTELS
Du lịch/ Travel	3631	SLEEP INN
Du lịch/ Travel	3632	THE PHOENICIAN
Du lịch/ Travel	3633	RANK HOTELS
Du lịch/ Travel	3634	SWISSOTEL
Du lịch/ Travel	3635	RESO HOTELS
Du lịch/ Travel	3636	SAROVA HOTELS
Du lịch/ Travel	3637	RAMADA INNS
Du lịch/ Travel	3638	HOWARD JOHNSON
Du lịch/ Travel	3639	MOUNT CHARLOTTE THISTLE
Du lịch/ Travel	3640	HYATT HOTELS
Du lịch/ Travel	3641	SOFITEL HOTELS
Du lịch/ Travel	3642	NOVOTEL HOTELS
Du lịch/ Travel	3643	STEIGENBERGER HOTELS
Du lịch/ Travel	3644	ECONO LODGES
Du lịch/ Travel	3645	QUEENS MOAT HOUSES
Du lịch/ Travel	3646	SWALLOW HOTELS
Du lịch/ Travel	3647	HUSA HOTELS
Du lịch/ Travel	3648	DE VERE HOTELS
Du lịch/ Travel	3649	RADISSON HOTELS
Du lịch/ Travel	3650	RED ROOF INNS
Du lịch/ Travel	3651	IMPERIAL LONDON HOTEL
Du lịch/ Travel	3652	EMBASSY HOTELS
Du lịch/ Travel	3653	PENTA HOTELS
Du lịch/ Travel	3654	LOEWS HOTELS
Du lịch/ Travel	3655	SCANDIC HOTELS
Du lịch/ Travel	3656	SARA HOTELS
Du lịch/ Travel	3657	OBEROI HOTELS
Du lịch/ Travel	3658	NEW OTANI HOTELS
Du lịch/ Travel	3659	TAJ HOTELS INTERNATIONAL
Du lịch/ Travel	3660	KNIGHTS INNS
Du lịch/ Travel	3661	METROPOLE HOTELS
Du lịch/ Travel	3662	CIRCUS CIRCUS HOTEL AND CASINO
Du lịch/ Travel	3663	HOTELES EL PRESIDENTE
Du lịch/ Travel	3664	FLAG INN
Du lịch/ Travel	3665	HAMPTON INNS
Du lịch/ Travel	3666	STAKIS HOTELS
Du lịch/ Travel	3667	LUXOR HOTEL AND CASINO
Du lịch/ Travel	3668	MARITIM HOTELS

Du lịch/ Travel	3669	ELDORADO HOTEL AND CASINO
Du lịch/ Travel	3670	ARCADE HOTELS
Du lịch/ Travel	3671	ARCTIA HOTELS
Du lịch/ Travel	3672	CAMPANILE HOTELS
Du lịch/ Travel	3673	IBUSZ HOTELS
Du lịch/ Travel	3674	RANTASIPI HOTELS
Du lịch/ Travel	3675	INTERHOTEL CEDOK
Du lịch/ Travel	3676	MONTE CARLO HOTEL AND CASINO
Du lịch/ Travel	3677	CLIMAT DE FRANCE HOTELS
Du lịch/ Travel	3678	CUMULUS HOTELS
Du lịch/ Travel	3679	SILVER LEGACY HOTEL AND CASINO
Du lịch/ Travel	3680	HOTEIS OTHAN
Du lịch/ Travel	3681	ADAMS MARK HOTELS
Du lịch/ Travel	3682	SAHARA HOTEL AND CASINO
Du lịch/ Travel	3683	BRADBURY SUITES
Du lịch/ Travel	3684	BUDGET HOST INNS
Du lịch/ Travel	3685	BUDGETEL INNS
Du lịch/ Travel	3686	SUSSE CHALET
Du lịch/ Travel	3687	CLARION HOTELS
Du lịch/ Travel	3688	COMPRI HOTELS
Du lịch/ Travel	3689	CONSORT HOTELS
Du lịch/ Travel	3690	COURTYARD BY MARRIOTT
Du lịch/ Travel	3691	DILLON INNS
Du lịch/ Travel	3692	DOUBLETREE HOTELS
Du lịch/ Travel	3693	DRURY INNS
Du lịch/ Travel	3694	ECONOMY INNS OF AMERICA
Du lịch/ Travel	3695	EMBASSY SUITES
Du lịch/ Travel	3696	EXEL INNS
Du lịch/ Travel	3697	FAIRFIELD HOTELS
Du lịch/ Travel	3698	HARLEY HOTELS
Du lịch/ Travel	3699	MIDWAY MOTOR LODGE
Du lịch/ Travel	3700	MOTEL 6
Du lịch/ Travel	3701	LA MANSION DEL RIO
Du lịch/ Travel	3702	THE REGISTRY HOTELS
Du lịch/ Travel	3703	RESIDENCE INNS
Du lịch/ Travel	3704	ROYCE HOTELS
Du lịch/ Travel	3705	SANDMAN INNS
Du lịch/ Travel	3706	SHILO INNS
Du lịch/ Travel	3707	SHONEY'S INNS
Du lịch/ Travel	3708	VIRGIN RIVER HOTEL AND CASINO
Du lịch/ Travel	3709	SUPER 8 MOTELS
Du lịch/ Travel	3710	THE RITZ-CARLTON
Du lịch/ Travel	3711	FLAG INNS (AUSTRALIA)
Du lịch/ Travel	3712	BUFFALO BILL'S HOTEL AND CASINO

Du lịch/ Travel	3713	QUALITY PACIFIC HOTEL
Du lịch/ Travel	3714	FOUR SEASONS HOTEL (AUSTRALIA)
Du lịch/ Travel	3715	FAIRFIELD INN
Du lịch/ Travel	3716	CARLTON HOTELS
Du lịch/ Travel	3717	CITY LODGE HOTELS
Du lịch/ Travel	3718	KAROS HOTELS
Du lịch/ Travel	3719	PROTEA HOTELS
Du lịch/ Travel	3720	SOUTHERN SUN HOTELS
Du lịch/ Travel	3721	HILTON CONRAD
Du lịch/ Travel	3722	WYNDHAM
Du lịch/ Travel	3723	RICA HOTELS
Du lịch/ Travel	3724	INTER NOR HOTELS
Du lịch/ Travel	3725	SEA PINES RESORT
Du lịch/ Travel	3726	RIO SUITES
Du lịch/ Travel	3727	BROADMOOR HOTEL
Du lịch/ Travel	3728	BALLY'S HOTEL AND CASINO
Du lịch/ Travel	3729	JOHN ASCUAGA'S NUGGET
Du lịch/ Travel	3730	MGM GRAND HOTEL
Du lịch/ Travel	3731	HARRAH'S HOTELS AND CASINOS
Du lịch/ Travel	3732	OPRYLAND HOTEL
Du lịch/ Travel	3734	HARVEY/BRISTOL HOTELS
Du lịch/ Travel	3735	MASTERS ECONOMY INNS
Du lịch/ Travel	3736	COLORADO BELLE/EDGEWATER RESORT
Du lịch/ Travel	3737	RIVIERA HOTEL AND CASINO
Du lịch/ Travel	3738	TROPICANA RESORT & CASINO
Du lịch/ Travel	3739	WOODSIDE HOTELS & RESORTS
Du lịch/ Travel	3740	TOWNEPLACE SUITES
Du lịch/ Travel	3741	MILLENNIUM HOTELS
Du lịch/ Travel	3742	CLUB MED
Du lịch/ Travel	3743	BILTMORE HOTEL & SUITES
Du lịch/ Travel	3744	CAREFREE RESORTS
Du lịch/ Travel	3745	ST. REGIS HOTEL
Du lịch/ Travel	3746	THE ELIOT HOTEL
Du lịch/ Travel	3747	CLUBCORP/CLUBRESORTS
Du lịch/ Travel	3748	WELLESLEY INNS
Du lịch/ Travel	3749	THE BEVERLY HILLS HOTEL
Du lịch/ Travel	3750	CROWNE PLAZA HOTELS
Du lịch/ Travel	3751	HOMEWOOD SUITES
Du lịch/ Travel	3752	PEABODY HOTELS
Du lịch/ Travel	3753	GREENBRIAR RESORTS
Du lịch/ Travel	3754	AMELIA ISLAND PLANTATION
Du lịch/ Travel	3755	THE HOMESTEAD
Du lịch/ Travel	3756	TOYOKO INN
Du lịch/ Travel	3757	CANYON RANCH

Du lịch/ Travel	3758	KAHALA MANDARIN ORIENTAL HOTEL
Du lịch/ Travel	3759	THE ORCHID AT MAUNA LANI
Du lịch/ Travel	3760	HALEKULANI HOTEL/WAIKIKI PARC
Du lịch/ Travel	3761	PRIMADONNA HOTEL AND CASINO
Du lịch/ Travel	3762	WHISKEY PETE'S HOTEL AND CASINO
Du lịch/ Travel	3763	CHATEAU ELAN WINERY AND RESORT
Du lịch/ Travel	3764	BEAU RIVAGE HOTEL AND CASINO
Du lịch/ Travel	3765	BELLAGIO
Du lịch/ Travel	3766	FREMONT HOTEL AND CASINO
Du lịch/ Travel	3767	MAIN STREET STATION HOTEL AND CASINO
Du lịch/ Travel	3768	SILVER STAR HOTEL AND CASINO
Du lịch/ Travel	3769	STRATOSPHERE HOTEL AND CASINO
Du lịch/ Travel	3770	SPRINGHILL SUITES
Du lịch/ Travel	3771	CAESAR'S HOTEL AND CASINO
Du lịch/ Travel	3772	NEMACOLIN WOODLANDS
Du lịch/ Travel	3773	THE VENETIAN RESORT HOTEL CASINO
Du lịch/ Travel	3774	NEW YORK-NEW YORK HOTEL AND CASINO
Du lịch/ Travel	3775	SANDS RESORT
Du lịch/ Travel	3776	NEVELE GRAND RESORT AND COUNTRY CLUB
Du lịch/ Travel	3777	MANDALAY BAY RESORT
Du lịch/ Travel	3778	FOUR POINTS HOTELS
Du lịch/ Travel	3779	W HOTELS
Du lịch/ Travel	3780	DISNEY RESORTS
Du lịch/ Travel	3781	PATRICIA GRAND RESORT HOTELS
Du lịch/ Travel	3782	ROSEN HOTELS AND RESORTS
Du lịch/ Travel	3783	TOWN AND COUNTRY RESORT & CONVENTION CENTER
Du lịch/ Travel	3784	FIRST HOSPITALITY HOTELS
Du lịch/ Travel	3785	OUTRIGGER HOTELS AND RESORTS
Du lịch/ Travel	3786	OHANA HOTELS OF HAWAII
Du lịch/ Travel	3787	CARIBE ROYALE RESORTS
Du lịch/ Travel	3788	ALA MOANA HOTEL
Du lịch/ Travel	3789	SMUGGLER'S NOTCH RESORT
Du lịch/ Travel	3790	RAFFLES HOTELS
Du lịch/ Travel	3791	STAYBRIDGE SUITES
Du lịch/ Travel	3792	CLARIDGE CASINO HOTEL
Du lịch/ Travel	3793	FLAMINGO HOTELS
Du lịch/ Travel	3794	GRAND CASINO HOTELS
Du lịch/ Travel	3795	PARIS LAS VEGAS HOTEL
Du lịch/ Travel	3796	PEPPERMILL HOTEL CASINO
Du lịch/ Travel	3797	ATLANTIC CITY HILTON RESORTS
Du lịch/ Travel	3798	EMBASSY VACATION RESORT

Du lịch/ <i>Travel</i>	3799	HALE KOA HOTEL
Du lịch/ <i>Travel</i>	3800	HOMESTEAD SUITES
Du lịch/ <i>Travel</i>	3801	WILDERNESS HOTEL AND RESORT
Du lịch/ <i>Travel</i>	3802	THE PALACE HOTEL
Du lịch/ <i>Travel</i>	3807	ELEMENT
Du lịch/ <i>Travel</i>	3808	LXR
Du lịch/ <i>Travel</i>	3811	PREMIER INN
Du lịch/ <i>Travel</i>	3812	HYATT PLACE
Du lịch/ <i>Travel</i>	3813	HOTEL INDIGO
Du lịch/ <i>Travel</i>	3814	THE ROOSEVELT HOTEL NY
Du lịch/ <i>Travel</i>	3815	NICKELODEON FAMILY SUITES BY HOLIDAY INN
Du lịch/ <i>Travel</i>	3816	HOME2SUITES
Du lịch/ <i>Travel</i>	3818	MAINSTAY SUITES
Du lịch/ <i>Travel</i>	3819	OXFORD SUITES
Du lịch/ <i>Travel</i>	3820	JUMEIRAH ESSEX HOUSE
Du lịch/ <i>Travel</i>	3821	CARIBE ROYALE
Du lịch/ <i>Travel</i>	3822	CROSSLAND
Du lịch/ <i>Travel</i>	3823	GRAND SIERRA RESORT
Du lịch/ <i>Travel</i>	3824	ARIA
Du lịch/ <i>Travel</i>	3825	VDARA
Du lịch/ <i>Travel</i>	3826	AUTOGRAPH
Du lịch/ <i>Travel</i>	3827	GALT HOUSE
Du lịch/ <i>Travel</i>	3828	COSMOPOLITAN OF LAS VEGAS
Du lịch/ <i>Travel</i>	3829	COUNTRY INN BY RADISSON
Du lịch/ <i>Travel</i>	3830	PARK PLAZA HOTEL
Du lịch/ <i>Travel</i>	3831	WALDORF
Du lịch/ <i>Travel</i>	3832	CURIO HOTELS
Du lịch/ <i>Travel</i>	3833	CANOPY
Du lịch/ <i>Travel</i>	3834	BAYMONT INN & SUITES
Du lịch/ <i>Travel</i>	3835	DOLCE HOTELS AND RESORTS
Du lịch/ <i>Travel</i>	3836	HAWTHORN BY WYNDHAM
Du lịch/ <i>Travel</i>	3837	HOSHINO RESORTS
Du lịch/ <i>Travel</i>	3838	KIMPTON HOTELS
Du lịch/ <i>Travel</i>	3839	KYORITSU HOTELS
Du lịch/ <i>Travel</i>	7011	Bao gồm các cơ sở phục vụ bữa sáng, khu nghỉ dưỡng, cabin, nhà nhỏ kiểu nông thôn, ký túc xá, cho thuê bất động sản ngắn hạn dưới 30 ngày và nhà trọ địa phương <i>MCC 7011 may include, bed and breakfast establishments, resorts, cabins, cottages, hostels, short-term property rentals less than 30 days in length, and local inns.</i>

II - Danh sách MCC loại trừ/ *MCC exclusion list*

Mã MCC/ <i>MCC codes</i>	Miêu tả/ <i>Description</i>	Loại thẻ áp dụng/ <i>Applicable card</i>
4900	Tiện ích - điện, gas, nước <i>Utilities-electric,gas,water</i>	Toàn bộ Thẻ tín dụng Woori <i>All Woori Credit Cards</i>
5944	Cửa hàng vàng bạc đá quý <i>Jewelry Stores, Watches, Clocks, and Silverware Stores</i>	